

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2020/HS-ST

Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Thẩm phán: Ông **Hoàng Văn Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Thị Năm**

Bà **Đỗ Thị Thái**

Bà **An Thị Minh Suốt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tường Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Khúc Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 271/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PHẠM HỒNG N, sinh ngày 04/7/19XX tại H N; ĐKKHKT: Số X T Đ T, phường H B, quận Đ Đ, TP Hà Nội; nơi cư trú: Phòng X ngõ Y T K, phường T K, quận T H, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng V (đã chết) và bà Lê Thị Kim T; có chồng đã ly hôn và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền

án:

- Bản án số 293/2014/HSST ngày 31/7/2014, TAND quận Đống Đa, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù nhưng cho tạm hoãn thi hành án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (chưa xóa án);

- Bản án số 33/2016/HSST ngày 29/01/2016, TAND quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tổng hợp với 26 tháng tù theo bản án số 293/2014/HSST ngày 31/7/2014 của TAND quận Đống Đa, Hà Nội là 50 tháng tù (chưa xóa án).

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019, có mặt.

2. NGUYỄN XUÂN K, sinh ngày 17/5/19XX tại H N; ĐKKHKT: Số X ngõ Y N L B, N Đ, Đ Đ, Hà Nội; nơi cư trú: Phòng X ngõ Y T K, phường T K, quận T H, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T (đã mất) và bà Nguyễn Thị Bích N; vợ, con: Chưa; tiền án: Bản án số 102/2016/HSST ngày 15/3/2016, TAND quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” .(chưa xóa án do chưa nộp án phí); tiền sự:

- Ngày 19/3/1999, Công an quận Đống Đa xử phạt về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”;

- Ngày 16/12/2003, Công an quận Đống Đa xử phạt về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 07/01/2005, Công an phường Yên Phụ, quận Tây Hồ xử phạt về hành vi “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019, có mặt.

3. NGUYỄN THỊ L, sinh ngày 28/6/19XX tại T Q; nơi cư trú: Số XC khu tập thể bệnh viện N, phường L T, quận Đ Đ, TP Hà Nội; nơi ở khi bị bắt: Phòng X ngõ Y T K, phường T K, quận T H, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã mất) và bà Nguyễn Thị L; có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Bản án số 76/2015/HSST ngày 18/11/2015, TAND huyện Đan Phượng, Hà Nội xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (chưa xóa án do chưa nộp án phí), tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 77/2006/HSST ngày 25/4/2006, TAND quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt 6 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/3/2019, hiện tại ngoại có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị L:**

Bà **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Số XC khu tập thể bệnh viện N, phường L T, quận Đ Đ, TP Hà Nội (là mẹ đẻ bị cáo L), có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng N:**

Bà **Đinh Thị Kim Thoa** - Luật sư Công ty luật TNHH MTV Bảo Thiên thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân K:**

Ông **Trần Khắc Thanh** - Luật sư Văn phòng luật sư APEC Việt Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:**

Bà **Lê thị Hải Yến** - Luật sư Công ty luật TNHH MTV Bảo Thiên thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 129 Đông Các, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Đống Đa đã tiến hành kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu trắng, biển kiểm soát 29B1 - 900.XX do Nguyễn Văn S (sinh năm: 19XX, HKTT: Tổ X, phường Q T, thành phố T N, T N) điều khiển chở sau là Nguyễn Thị L. Quá trình kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện thu giữ trong ống tay áo khoác bên trái của L đang mặc 01 túi nilon có kích thước khoảng 04cm x 06cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Không phát hiện và

thu giữ gì của S. Ngoài ra Cơ quan Công an còn tạm giữ của L 01 điện thoại Iphone màu đen, trong có lắp sim số 058638XXXX. Tạm giữ của S 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha, màu trắng, biển kiểm soát 29B1 - 900.XX.

Tại Kết luận giám định số 1903/KLGD - PC09 ngày 01/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết quả như sau:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon có khối lượng 4,888 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Nguyễn Thị L khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của Phạm Hồng N giao L mang đi bán. Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị L, ngày 26/3/2019, Cơ quan công an đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Hồng N tại phòng X ngõ Y T K, phường T K, quận T H, Hà Nội, quá trình khám xét Nguyễn Xuân K có mặt ở nhà N. Kết quả, thu giữ:

- 01 túi vải màu kẻ sọc xanh tím than, đen trắng để ở bậc cầu thang gỗ đi lên gác xép bên trong có:

+ 08 túi nilon kích thước khoảng 04cm x 06cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

+ 06 túi nilon kích thước khoảng 04cm x 06cm bên trong mỗi túi có chứa 50 viên nén màu xanh lá cây (300 viên).

+ 02 túi nilon kích thước khoảng 04cm x 06cm bên trong mỗi túi có chứa 40 viên nén dạng hình hộp chữ nhật, màu ghi xám, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ DURACELL+MDMA POWER (80 viên).

+ 01 túi nilon kích thước khoảng 07cm x 10cm bên trong có chứa 90 viên nén màu xanh lá cây.

+ 01 túi nilon màu xanh, kích thước khoảng 05cm x 07cm bên trong có chứa 135 viên nén màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ WY.

+ 01 túi nilon màu hồng, kích thước khoảng 05cm x 07cm bên trong có chứa 180 viên nén màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ WY.

+ 01 cân điện tử màu đen.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, trong có lắp số sim 092256XXXX, 036918XXXX.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, trong có lắp sim số 092699XXXX.

Tại Kết luận giám định số 1902/KLGD - PC09 ngày 01/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết quả như sau:

- Tinh thể màu trắng bên trong 07 túi nilon, có tổng khối lượng 75,952 gam, đều là ma túy Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon, có tổng khối lượng 3,826 gam, đều là ma túy Ketamine.

- 390 viên nén hình tròn màu xanh bên trong 07 túi nilon có tổng khối lượng 130.953 gam, đều là ma túy loại MDMA.

- 80 viên nén màu ghi xám, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ DURACELL+MDMA POWER bên trong 02 túi nilon có tổng khối lượng 39,214 gam, đều là ma túy loại MDMA.

- 135 viên nén màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ WY, trong 01 túi nilon màu xanh có tổng khối lượng 13,071 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine.

- 180 viên nén màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ WY, bên trong 01 túi nilon màu hồng có tổng khối lượng 18,522 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định:

Phạm Hồng N và Nguyễn Xuân K có quan hệ tình cảm. Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt N và K thuê phòng X ngõ Y T K để ở. N quen biết L khi bị giam cùng ở Trại tạm giam số 1 từ năm 2014. Sau khi ra trại, L biết N bán ma túy nên thường mua ma túy của N về sử dụng. Trước khi bị bắt khoảng 1 tuần, L đến nhà N ở nhờ, N cho L đến ở phòng bên cạnh. N thường mua ma túy đá, Ketamine, hồng phiến, thuốc lắc của đối tượng H (là bạn xã hội) để bán kiếm lời, khi cần N gọi điện cho H mang ma túy đến. K biết việc N mua bán trái phép chất ma túy. Khi có khách đến mua ma túy K thường mở cửa cho khách vào nhà để giao dịch với N. Ngoài ra, K còn đi thu tiền của khách mua

ma túy, khách nợ tiền mua ma túy mang về cho N. Lần gần nhất là khoảng vài ngày trước khi bị bắt K có đi lấy số tiền 11.000.000 đồng tiền mua ma túy của một người tên Th mang về cho N. K biết N cất số ma túy trong túi vải để ở cầu thang gỗ lên gác xép, thỉnh thoảng K lấy ma túy ra để sử dụng.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, N và K đang ở nhà tại X ngõ Y T K, có người phụ nữ tên Q dùng số điện thoại 094204XXXX (là bạn xã hội của N) gọi cho N đặt mua 05 gam ma túy “đá”. N gọi L sang phòng đưa cho L 01 túi nilon chứa ma túy và cho số điện thoại của Q để L mang đi giao tại khu vực phố Đông Các, Ô Chợ Dừa và lấy về cho N số tiền 2.000.000 đồng, người mua ma túy sẽ trả cho L số tiền 200.000 đồng tiền công. Sau đó, L gọi S đang ở phòng X ngõ Y T K chờ L đi. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, màu trắng, BKS 29B1 - 900.XX của N chở L đi đến khu vực trước cửa nhà số 129 Đông Các thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Đống Đa kiểm tra phát hiện, bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, N, L và K khai nhận hành vi phạm tội, L không biết, không liên quan đến số ma túy Công an thu giữ tại nhà N. Nguyễn Xuân K khai biết N mua ma túy “đá”, Ketamine, hồng phiến của đối tượng H, còn thuốc lắc (MDMA) mua của đối tượng H1 (ở Trại Găng, Hoàng Mai, Hà Nội). Quá trình điều tra K thay đổi lời khai chỉ mua ma túy của H, sau đó K khai không biết N mua bán trái phép chất ma túy và không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của N. Việc thay đổi lời khai của K là không có căn cứ.

Nguyễn Văn S không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của N, K và L. Khi L gọi bảo S chở đi có việc, S thấy N ở trong phòng đưa cho L 01 túi nilon, S không biết là gì. Do Nguyễn Thị L, Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K khai Nguyễn Văn S không liên quan mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý. Qua thử nước tiểu của Nguyễn Văn S kết quả dương tính với ma túy "đá". Ngày 10/4/2019 Công an quận Đống Đa đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt 750.000 đồng.

Kiểm tra điện thoại di động của K có tin nhắn với số điện thoại

094369XXXX (lưu tên Hưng 105) và số tài khoản 19024882054011 mang tên Nguyễn Quang H2 mở tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Xác minh đăng ký chủ thuê bao số điện thoại và thông tin chủ tài khoản mang tên Nguyễn Quang H2 (SN: 19XX, trú tại: XG, ngõ Y B M, phường T N, quận H B T, Hà Nội). Ngày 04/7/2019, Nguyễn Quang H2 bị công an quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vụ án sau đó được chuyển đến cơ quan CSĐT - Công an TP. Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền. Qua xét hỏi, Nguyễn Quang H2 khai không biết, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Hồng N và Nguyễn Xuân K. Do chỉ có lời khai của K đến nay K đã thay đổi nên chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Quang H2 liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với N, K.

Căn cứ biên bản kiểm tra tin nhắn điện thoại của K, N và bản kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn số thuê bao của Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K xác định N, K có liên lạc với các số điện thoại của đối tượng H, H2. Vị trí cột sóng các cuộc gọi của các bị can tại khu vực Tây Hồ, Hà Nội phù hợp với lời khai của các bị can về việc mua bán trái phép chất ma túy.

Về đối tượng H sử dụng số điện thoại 093957XXXX là người bán ma túy cho N và K, Phạm Hồng N và Nguyễn Xuân K khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 093957XXXX có chủ thuê bao là Hoàng Bảo N1 (SN: 19XX, trú tại tổ X, phường L N, H M, Hà Nội). Xác minh tại phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai xác định: Từ trước năm 2015, Hoàng Bảo N1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ X, phường L N, H M, Hà Nội. Hiện nay Hoàng Bảo N1 và gia đình đã bán nhà và chuyển đi nơi khác sinh sống, chính quyền địa phương không nắm được N1 và gia đình đã chuyển đi đâu nên không có căn cứ để làm rõ.

Về đối tượng T, Q là những người mua ma túy của N, K, do Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K không khai rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tổ chức xác minh nhưng không xác định được.

Đối với bị can Nguyễn Thị L bị bắt khi đang mang thai 15 tuần nên CQĐT - Công an quận Đống Đa đã ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với

Nguyễn Thị L. Ngày 07/6/2019, khi đang ở nhà, L bị co giật, sùi bọt mép và được đưa đến bệnh viện Giao thông vận tải để sơ cứu, sau đó chuyển lên cấp cứu tại khoa A9 bệnh viện Bạch Mai, khoảng 15 ngày sau L ra viện. Ngày 24/2/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Thị L.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 147/KLGD ngày 27/4/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương - Bộ y tế xác định: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Nguyễn Thị L có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2. Tại thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Thị L bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn/Hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3/F19.2. Bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.”

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE BKS: 29B1 - 900.XX thu giữ của Nguyễn Văn S, S khai chiếc xe đó của Phạm Hồng N. Qua xác minh xác định chủ đăng ký chiếc xe là Lê Thị Kim T (SN: 19XX, địa chỉ: Số X-Y/Z N D, P X, B D, Hà Nội) là mẹ của Phạm Hồng N. Bà T khai cho Phạm Hồng N mượn xe, bà T không biết N mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị cơ quan điều tra xem xét, trả lại chiếc xe trên cho bà để sử dụng. Xét thấy chiếc xe không liên quan đến vụ án, ngày 10/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an quận Đống Đa đã trả lại chiếc xe máy trên cho bà Lê Thị Kim T.

Bản cáo trạng số 260/CT-VKS-P1 ngày 08/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố:

- Bị cáo Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;
- Bị cáo Nguyễn Thị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K và Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quy kết. Các bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với các bị cáo Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K và Nguyễn Thị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Hồng N và Nguyễn Xuân K mỗi bị cáo 20 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị L từ 5 đến 6 năm tù;

- Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo; tiêu hủy số ma túy và sung quỹ Nhà nước các điện thoại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng N trình bày luận cứ bào chữa cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, 6 con còn nhỏ phải nuôi dưỡng. Luật sư đề nghị xem xét tính chất hành vi phạm tội, hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân K trình bày luận cứ bào chữa cho rằng tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình; bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo N; Viện kiểm sát đánh giá vai trò K ngang với N là chưa thuyết phục, N chủ động phạm tội, K chỉ giúp sức trong việc mua bán ma túy, không được hưởng lời; mức án 20 năm tù là quá nghiêm khắc. Luật sư đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L trình bày luận cứ bào chữa cho rằng bị cáo có nhược điểm về tâm thần, hạn chế khả năng song vẫn nhận thức được hành vi mua bán ma túy là sai phạm; bị cáo thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo rất hoàn cảnh, không được đi học, con còn nhỏ, chồng mới mất, hiện tại nhận thức rất kém, sức khỏe ốm, yếu. Luật sư đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K và Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 26/3/2019, tại khu vực trước cửa nhà số 129 Đông Các, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Nguyễn Thị L bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Đống Đa bắt quả tang khi đang đi bán 4,888 gam ma túy loại Methamphetamine do Phạm Hồng N thuê L mang đi bán. Khám xét nơi ở của Phạm Hồng N và Nguyễn Xuân K thu giữ 170,167 gam MDMA; 107,545 gam Methamphetamine; 3,826 gam Ketamine mục đích bán kiếm lời.

Nguyễn Thị L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 4,888 gam ma túy loại Methamphetamine; Phạm Hồng N và Nguyễn Xuân K phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 170,167 gam MDMA; 3,826 gam Ketamine; 112,433 gam Methamphetamine.

Hành vi mua bán trái phép tổng số 170,167 gam ma túy loại MDMA; 112,433 gam ma túy loại Methamphetamine và 3,826 gam ma túy loại Ketamine của Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K thuộc trường hợp *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự”*.

Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị L về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo không chịu lao động chân chính mà để kiếm tiền bất chính các bị cáo đã bắt cháp, lao vào con đường phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân; hơn nữa các hành vi về ma túy trong xã hội ngày càng gia tăng về đối tượng tội phạm cũng như mức độ phạm tội, số lượng ma túy mà các bị cáo phạm tội ngày càng đặc biệt lớn gây bức xúc trong xã hội, Đảng và Nhà nước ta đang quyết tâm loại bỏ các hành vi về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, trừng trị thích đáng tội phạm về ma túy. Do vậy đối với các bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm khắc nhằm đáp ứng yêu cầu trừng trị, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa các loại tội phạm này nói chung.

[4] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Phạm Hồng N là người chủ mưu, cầm đầu, lôi kéo các bị cáo khác vào việc phạm tội, bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn; bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt về tội phạm ma túy song không chịu tu dưỡng rèn luyện mà để kiếm tiền bất chính lại tiếp tục lao vào phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

- Bị cáo Nguyễn Xuân K có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự song cũng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà giúp sức cho bị cáo N trong việc mua bán trái phép chất ma túy, quá trình phạm tội rất tích cực.

- Bị cáo Nguyễn Thị L giúp sức tích cực cho bị cáo Phạm Hồng N trong việc mang ma túy đi giao bán; bản thân có nhân thân xấu đã có nhiều tiền án song không chịu tu dưỡng rèn luyện lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tăng nặng: Bị cáo Phạm Hồng N phạm tội lần này thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”; bị cáo Nguyễn Xuân K, Nguyễn Thị L phạm tội lần này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Phạm Hồng N đang phải nuôi con còn nhỏ; bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội khi đang mang thai. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Nguyễn Thị L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa được hưởng lời từ hành vi phạm tội của mình và không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Sổ ma túy và tang vật trong 01 (một) bao niêm phong kích thước khoảng 10x15cm, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị L, Giám định viên Trần Ngọc Chinh, Cán bộ điều tra Bùi Văn Mạnh, không kiểm tra bên trong niêm phong và 01 (một) hộp niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K, Giám định viên Trần Ngọc Chinh, Cán bộ điều tra Lại Quang Linh, không kiểm tra bên trong niêm phong cần tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, bên trong lắp sim, máy đã qua sử dụng, tại thời điểm kiểm tra máy không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh, bên trong lắp sim, máy đã qua sử dụng, tại thời điểm kiểm tra máy không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng máy và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp sim, máy đã qua sử dụng, tại thời điểm kiểm tra máy không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng máy thu giữ của các bị cáo là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K và Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Hồng N 20 (Hai mươi)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **26/3/2019**.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân K 19 (Mười chín)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **26/3/2019**.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L 04**

(Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tiêu hủy 01 (một) bao niêm phong kích thước khoảng 10x15cm, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Thị L, Giám định viên Trần Ngọc Chinh, Cán bộ điều tra Bùi Văn Mạnh, không kiểm tra bên trong niêm phong và 01 (một) hộp niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K, Giám định viên Trần Ngọc Chinh, Cán bộ điều tra Lại Quang Linh, không kiểm tra bên trong niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, bên trong lắp sim, máy đã qua sử dụng, tại thời điểm kiểm tra máy không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh, bên trong lắp sim, máy đã qua sử dụng, tại thời điểm kiểm tra máy không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng máy và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, bên trong lắp sim, máy đã qua sử dụng, tại thời điểm kiểm tra máy không lên nguồn, không kiểm tra được chất lượng máy.

(Tang vật hiện lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/7/2020 giữa Công an thành phố Hà Nội với Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Hồng N, Nguyễn Xuân K và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục T.H.A Dân sự thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh